TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/03/2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà H có mặt, bị đơn ông Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn Nguyễn Kim H trình bày: Tôi và ông Phạm Minh Đ chung sống với nhau từ năm 1997 và đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2000. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên rượu chè, khi nhậu xỉn về là la chửi vợ con. Vợ con đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Đ không sửa đổi. Nay

tình cảm vợ chồng không còn và bà không thể tiếp tục sống chung với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Minh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung, Phạm Thị Cẩm Giang, sinh năm 1998 và Phạm Thị Khánh Hà, sinh năm 2001. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Minh Đ trình bày: Ông và bà H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Ông Đ thừa nhận có nghiện rượu và khi say rượu về có cự cãi với bà H nhưng ông không có đánh đập bà H. Nay, ông Đ vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà H; ông yêu cầu Tòa án cho ông và bà H đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung, Phạm Thị Cẩm Giang, sinh năm 1998 và Phạm Thị Khánh Hà, sinh năm 2001. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Đ. Bị đơn ông Đ không đồng ý ly hôn; các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim H khởi kiện ông Phạm Minh Đ địa chỉ khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Đ ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Phạm Minh Đ kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2000 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông Đ có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay nguyên đơn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ nhưng ông Đ không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành H giải hàn gắn nhưng không thành; trước đó, vào năm 2021 bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ, nhưng sau đó bà H đã rút đơn khởi kiện để cho ông Đ có cơ hội khắc phục sửa chữa lỗi lầm, nhưng nay vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và tại phiên tòa bà H kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Đ không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án giải quyết cho bà H và ông Đ ly hôn là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung, Phạm Thị Cẩm G, sinh năm 1998 và Phạm Thị Khánh Hà, sinh năm 2001. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001210 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H được ly hôn với ông Phạm Minh Đ.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim H phải chịu 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001210 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn bà Nguyễn Kim H và bị đơn ông Phạm Minh Đ được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp V;
- UBND phường V, Tp V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương